

Số: 1544/QĐ-SGTVT

Hà Tĩnh, ngày 7 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước kinh phí ủy quyền
ngân sách Trung ương năm 2018

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giao thông vận tải được quy định tại Quyết định số 15/2009/QĐ-UBND ngày 04/6/2009 của UBND tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 3749/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2018; Quyết định số 11/QĐ-QBTTW ngày 29/5/2018 của Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương về việc phê duyệt và thông báo dự toán chi Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương đợt 2 năm 2018 cho hoạt động quản lý, bảo trì hệ thống Quốc lộ và các nội dung liên quan khác;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch- Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 kinh phí ủy quyền nguồn ngân sách bảo trì đường bộ, đường sông Trung ương cho Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

(chi tiết theo bảng đính kèm).

Điều 2: Thời gian công khai niêm yết 90 ngày kể từ ngày ký

Điều 3: Chánh Văn phòng Sở, Phòng KHTC và các đơn vị thụ hưởng ngân sách tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng cục ĐBVN;
- Cục đường thủy nội địa;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Lưu VT, KH.



Đơn vị: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KINH PHÍ ỦY QUYỀN

(kèm theo Quyết định số 1544/QĐ-SGTVT-KHTC ngày 7/16/2018)



Đơn vị tính: Ngàn đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN GIAO
II. DỰ TOÁN NSNN (SN)(1+2)	
<u>1. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC : 340-341</u>	
<u>TRỪ TIẾT KIỆM</u>	
<u>DỰ TOÁN CÒN LẠI</u>	<u>0</u>
Trong đó : Kinh phí thực hiện tự chủ	
- Kinh phí không thực hiện tự chủ	
<u>2. KINH PHÍ SỰ NGHIỆP</u>	
<u>DỰ TOÁN CÒN LẠI</u>	<u>60.902.079</u>
* .Sự nghiệp giao thông đường bộ	<u>51.708.000</u>
CHƯƠNG :421 - LOẠI 280-K: 292	<u>51.708.000</u>
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	<u>51.708.000</u>
Trong đó : Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
*. Sự nghiệp GT đường sông	<u>9.194.079</u>
CHƯƠNG : 021-L: 280-K: 294	<u>9.194.079</u>
3.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	
Trong đó : Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	
3.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	<u>9.194.079</u>
Trong đó: Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương	

DỰ TOÁN CHI QUỸ BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ TRUNG ƯƠNG NĂM 2018 - ĐỢT 2

Đơn vị: Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh

(Kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-QBTTW ngày 29 / 05 /2018 của Quỹ BTĐB Trung ương)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Hạng mục công việc	Thời gian thực hiện	Giá trị công trình, nhiệm vụ được phê duyệt	Vốn đã giao đến hết năm 2017	Giao dự toán chi Quỹ TW năm 2018			Kho bạc NN nơi giao dịch	Ghi chú
					Đã giao đợt 1	Giao đợt 2	Lũy kế đến nay		
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9	10
	Tổng số		141.544	62.796	22.416	29.292	51.708		
a	Bảo dưỡng thường xuyên		13.997	0	3.499	10.498	13.997	Kho bạc NN tỉnh Hà Tĩnh	
b	Sửa chữa định kỳ		94.317	46.273	8.867	15.260	24.127		
	- Công trình chuyển tiếp		57.421	46.273	8.867	0	8.867		
	- Công trình làm mới		36.896	0	0	15.260	15.260		
	Công trình TMDT < 15 tỷ đồng		9.800	0	0	6.860	6.860		
	Công trình TMDT > 15 tỷ đồng		27.096	0	0	8.400	8.400		
c	Sửa chữa đột xuất		33.230	16.523	10.050	3.533	13.584		
	Khắc phục lụt bão, ĐBGT bước 1		11.820	3.421	2.438	3.533	5.971		
	Sửa chữa cầu yếu								
	Xử lý điểm đen, điểm mất ATGT		1.701	1.659	43	0	43		
	Sửa chữa đột xuất khác		19.709	11.443	7.569	0	7.569		
d	Công tác khác		0				0		
	Chi tiết								
A	BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN		13.997	0	3.499	10.498	13.997		
1	Quốc lộ 15		4.424	0	1.106	3.318	4.424		
	Bảo dưỡng TX đường		3.821		955	2.866	3.821		
	Bảo dưỡng TX cầu		603		151	452	603		

(07) 242 101 (10)

Phùng

TT	Hạng mục công việc	Thời gian thực hiện	Giá trị công trình, nhiệm vụ được phê duyệt	Vốn đã giao đến hết năm 2017	Giao dự toán chi Quỹ TW năm 2018			Kho bạc NN nơi giao dịch	Ghi chú
					Đã giao đợt 1	Giao đợt 2	Lũy kế đến nay		
2	Quốc lộ 15B		3.665	0	916	2.749	3.665		
	Bảo dưỡng TX đường		2.451		613	1.838	2.451		
	Bảo dưỡng TX cầu		1.214		304	911	1.214		
3	Quốc lộ 8B		600	0	150	450	600		
	Bảo dưỡng TX đường		587		147	440	587		
	Bảo dưỡng TX cầu		13		3	10	13		
4	Quốc lộ 8C		5.308	0	1.327	3.981	5.308		
	Bảo dưỡng TX đường		4.917		1.229	3.688	4.917		
	Bảo dưỡng TX cầu		391		98	293	391		
B	SỬA CHỮA ĐỊNH KỲ		94.317	46.273	8.867	15.260	24.127		
1	Quốc lộ 15		54.601	18.830	7.667	8.400	16.067		
a	Công trình chuyển tiếp		27.505	18.830	7.667	0	7.667		
-	Sửa chữa hư hỏng nền đường, thảm bê tông nhựa mặt đường các đoạn Km355+00- Km356+731; Km362+300- Km363+300 và đoạn Km428+00- Km431+00, bổ sung hệ thống ATGT. QL.15	2017-2018	17.516	9.352	7.288	0	7.288		
-	Sửa chữa hư hỏng mặt đường, hoàn thiện hệ thống ATGT đoạn Km427+400 -Km428+00 và Km431+00-Km434+650	2017	9.987	9.478	377	0	377		
-	Sửa chữa, cải thiện mặt đường đoạn Km375+00-Km377+186, đoạn Km381+453-Km385+000 và đoạn Km391+00-Km395+647 (CT QT)	2016-2017	2	0	2	0	2		Đã trả NSNN 2,3 triệu KHC 2016
b	Công trình làm mới		27.096	0	0	8.400	8.400		
-	Sửa chữa hư hỏng mặt đường và công trình đoạn Km434+650-Km445+500	2018-2019	27.096	0		8.400	8.400		Thực hiện 2018:12 tỷ đồng
2	Quốc lộ 15B		33.916	27.443	1.200	2.800	4.000		
a	Công trình chuyển tiếp		29.916	27.443	1.200	0	1.200		

11. 2018 241

Phong

TT	Hạng mục công việc	Thời gian thực hiện	Giá trị công trình, nhiệm vụ được phê duyệt	Vốn đã giao đến hết năm 2017	Giao dự toán chi Quỹ TW năm 2018			Kho bạc NN nơi giao dịch	Ghi chú
					Đã giao đợt 1	Giao đợt 2	Lũy kế đến nay		
-	Sửa chữa, cải thiện đoạn Km0+00- Km2+700 và các nút giao ngã 3 Khiêm Ích, ngã 3 Đồng Lộc trên QL15B	2016-2017	29.916	27.443	1.200		1.200		
<i>b</i>	<i>Công trình làm mới</i>		<i>4.000</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>2.800</i>	<i>2.800</i>		
-	Sửa chữa hư hỏng cục bộ mặt đường đoạn Km14+900-Km21+300	2018	4.000	0		2.800	2.800		
3	Quốc lộ 8B		5.800	0	0	4.060	4.060		
<i>a</i>	<i>Công trình chuyển tiếp</i>		<i>0</i>	<i>0</i>		<i>0</i>	<i>0</i>		
<i>b</i>	<i>Công trình làm mới</i>		<i>5.800</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>4.060</i>	<i>4.060</i>		
-	Sửa chữa mặt đường đoạn Km15+780-Km17+500	2018	5.800	0		4.060	4.060		
4	Quốc lộ 8C		0	0	0	0	0		
<i>a</i>	<i>Công trình chuyển tiếp</i>		<i>0</i>	<i>0</i>		<i>0</i>	<i>0</i>		
<i>b</i>	<i>Công trình làm mới</i>		<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>		PL2B
-	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường đoạn Km101+300-Km122+700	2018-2019							VB 3592/BGTVT- KCHT ngày 09/4 cho phép điều chỉnh lý trình SC so với KHBT2018
C	CÔNG TRÌNH ĐỢT XUẤT		33.230	16.523	10.050	3.533	13.584		
1	Khắc phục bão lụt, ĐBGT bước 1		11.820	3.421	2.438	3.533	5.971		
-	Khắc phục bão lụt, đảm bảo giao thông bước 1 trên QL.15, QL.15B và QL.8B, tỉnh Hà Tĩnh (do ảnh hưởng cơn bão số 2 từ ngày 16/7-18/7/2017)	2017	1.291		1.291	0	1.291		
-	Khắc phục bão lụt, đảm bảo giao thông bước 1 trên QL.15, QL.15B và QL.8B, tỉnh Hà Tĩnh (do ảnh hưởng cơn bão số 10 từ ngày 15/9-16/9/2017)	2017	1.068		1.068	0	1.068		
-	Khắc phục bão lụt, đảm bảo giao thông bước 1 trên QL.8C (do ảnh hưởng của cơn bão số 2 từ ngày 17/7/2017-18/7/2017)	2017	2.774			1.942	1.942		

242

Phong

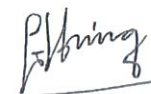
TT	Hạng mục công việc	Thời gian thực hiện	Giá trị công trình, nhiệm vụ được phê duyệt	Vốn đã giao đến hết năm 2017	Giao dự toán chi Quỹ TW năm 2018			Kho bạc NN nơi giao dịch	Ghi chú
					Đã giao đợt 1	Giao đợt 2	Lũy kế đến nay		
-	Khắc phục bão lụt, đảm bảo giao thông bước 1 trên QL.8C (do ảnh hưởng của cơn bão số 10 từ ngày 14/9/2017-17/9/2017)	2017	3.183			1.592	1.592		
-	Khắc phục bão lụt, đảm bảo giao thông bước 1 trên QL.15 và QL.8B, tỉnh Hà Tĩnh (do ảnh hưởng hoàn lưu bão số 4 từ ngày 12/9/2016 đến 24/9/2016)	2016	1.958	1.940	15	0	15		
-	Khắc phục bão lụt, đảm bảo giao thông bước 1 trên QL.15 và QL.15B, tỉnh Hà Tĩnh (do ảnh hưởng áp thấp nhiệt đới và không khí lạnh gây mưa lớn từ ngày 12/10/2016 đến 01/11/2016)	2016	1.547	1.481	64	0	64		
2	Xử lý điểm đen, điểm mất ATGT		1.701	1.659	43	0	43		
	Xử lý điểm đen tai nạn giao thông tại vị trí giao cắt giữa ĐT.549 với QL15B tại Km19+750/QL15B, tỉnh Hà Tĩnh	2016	1.701	1.659	43		43		
3	Các công trình đột xuất khác		19.709	11.443	7.569	0	7.569		
	Sửa chữa đột xuất đảm bảo ATGT trên tuyến QL15 đoạn Km423+00-Km427+400, tỉnh Hà Tĩnh	2016	5.776	5.733	44	0	44		
	Sửa chữa đột xuất đăng ký lại lý trình và bổ sung hệ thống ATGT QL.8C	2017	4.576	2.904	1.443	0	1.443		
	Sửa chữa đột xuất các vị trí hư hỏng nặng đoạn Km135+673 - Km139+247, QL8C	2017	9.357	2.806	6.082	0	6.082		
D	CÔNG TÁC KHÁC		0	0	0	0	0		
	Chi hoạt động thanh tra, kiểm tra KCHT giao thông đường bộ								TT92

CHÁNH VĂN PHÒNG



Lê Hoàng Minh

243



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số 5749..... /QĐ-BGTVT ngày 29 /12 / 2017 của Bộ GTVT)

Đơn vị : Sở Giao thông vận tải Hà Tĩnh
MSNS: 1049680 Mã số kho bạc: 1461

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Nội dung	Kinh phí
	Chi sự nghiệp kinh tế ĐTNĐ (Loại 280-294)	9.194.079
I	Chi quản lý bảo trì thường xuyên	9.194.079
I.1	Quản lý, bảo trì tuyến ĐTNĐ quốc gia	9.194.079
-	Sông La	1.296.805
-	Sông Ngàn Sâu	1.304.584
-	Sông Nghèn	3.288.534
-	Tuyến kênh Nhà Lê	545.888
-	Sông Rào Cái	1.352.830
-	Sông Gia Hội	1.405.438

